

KẾ HOẠCH

Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng tỉnh Đồng Nai năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 344/KH-TTTP ngày 15/02/2023 của Thanh tra Chính phủ về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2022 và Quyết định số 152/QĐ-TTTP ngày 14/4/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ về ban hành “Bộ Chỉ số đánh giá và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2022”; Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (viết tắt là PCTN) tỉnh Đồng Nai năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng việc triển khai thực hiện công tác PCTN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong năm 2022 theo các quy định của Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
- Nâng cao hiệu quả, chất lượng thông tin, báo cáo về công tác PCTN; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác PCTN.
- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng ngừa; phát hiện và xử lý tham nhũng.

2. Yêu cầu

- Đánh giá công tác PCTN tỉnh Đồng Nai năm 2022 đảm bảo theo Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.
- Việc đánh giá công tác PCTN phải đảm bảo khách quan, khoa học, tiết kiệm, hiệu quả; có sự phối hợp chặt chẽ giữa Thanh tra tỉnh với Thanh tra Chính phủ, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

II. PHẠM VI ĐÁNH GIÁ

Phạm vi đánh giá là công tác PCTN thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh, bao gồm:

- Hoạt động quản lý nhà nước về PCTN của UBND tỉnh, cơ quan thuộc UBND tỉnh về PCTN;
- Kết quả thực hiện các quy định về PCTN của các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện;

- Thời kỳ đánh giá: 16/12/2021 đến ngày 15/12/2022.

III. CÁC NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

Đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2022 gồm 4 nội dung như sau:

- *Phần A*: Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN; việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN.
- *Phần B*: Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.
- *Phần C*: Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng.
- *Phần D*: Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng.

Trong đó, cụ thể:

1. Đặc điểm tình hình.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng.

2.1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN; việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN:

- Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo.
- Đánh giá việc tổ chức thực hiện.

2.2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

* Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước:

- Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật PCTN 2018.

- Kết quả cải cách hành chính (PAR năm 2022).

- Kết quả chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI năm 2022).

- Kết quả thực Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

- Kết quả việc thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CD, TC).

- Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích (XDLI).

- Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử.

- Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN).

- Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị số 10).

* Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước

Bao gồm: (1) Công ty đại chúng, (2) tổ chức tín dụng và (3) tổ chức XH do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn, đơn đốc thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

- Kết quả Thanh tra việc thực hiện pháp luật PCTN đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

2.3. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng:

* Đánh giá việc phát hiện hành vi tham nhũng:

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo..

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử

* Đánh giá việc xử lý tham nhũng:

- Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân.

- Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.

* Đánh giá kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN:

- Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

- Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng.

- Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát tài sản thu nhập.

2.4. Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng:

* Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh:

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra.

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh.

* Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án:

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử.

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án

3. Nhận xét, đánh giá

IV. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nguyên tắc đánh giá

- Việc đánh giá khách quan, toàn diện, trung thực, công khai, minh bạch;

- Việc đánh giá căn cứ vào Bộ chỉ số và tài liệu chứng minh về công tác PCTN;

- Đánh giá sự tương tác giữa Thanh tra tỉnh với Thanh tra Chính phủ, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá từng chỉ số theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ (đính kèm theo)

V. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao của UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 theo Đề cương và các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 152/QĐ-TTCT ngày 14/4/2023 của Thanh tra Chính phủ về ban hành “Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2022”.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung chỉ đạo, lãnh đạo việc tổ chức thực hiện, chuẩn bị tài liệu minh chứng và các hồ sơ có liên quan, gửi báo cáo theo Đề cương, các phụ lục kèm theo và tài liệu kiểm chứng theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về cho các đơn vị đầu mối gồm: Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông. Đối với các đơn vị, địa phương thực hiện không tốt, không có tài liệu minh chứng hoặc tài liệu minh chứng không đặt tên, không lưu trữ vào thư mục sẽ bị xử lý trách nhiệm theo quy định.

2. Các đơn vị phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ đánh giá

a) Đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện:

Cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng về kết quả việc phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thông qua hoạt động giám sát theo Chỉ số C1.1 Phụ lục 2, 3,4,5.

b) Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh:

Cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng về kết quả truy tố tội phạm tham nhũng của các viện kiểm sát cấp huyện, cấp tỉnh theo Chỉ số C1.3 Phụ lục 2, 3,4,5.

c) Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh:

Cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng về kết quả xét xử tội phạm tham nhũng của Tòa án nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh theo Chỉ số C1.3 Phụ lục 2, 3,4,5.

d) Đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh:

Cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng trong việc thu hồi tiền, tài sản bị tham nhũng thông qua biện pháp tư pháp theo Chỉ số D.2 Phụ lục 2, 3,4,5.

đ) Đề nghị Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai:

Cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng về kết quả thực hiện của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Chỉ số B.2 Phụ lục 2, 3,4,5.

e) Kho bạc Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đồng Nai

Cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng về kết quả thực hiện theo chỉ số B.1.4 (Kết quả thực Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025) theo Phụ lục 2, 3,4,5.

g) Ban Nội chính Tỉnh ủy:

Cung cấp thông tin và tài liệu minh chứng về kết quả kiểm tra các đảng viên có dấu hiệu vi phạm có kết luận hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong năm 2022 Phụ lục 2, 3,4,5.

3. Đối với các đơn vị chủ trì tổng hợp số liệu theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công

Đối với các đơn vị chủ trì tổng hợp số liệu theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công, ngoài việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 theo hướng dẫn của Đề cương và các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 152/QĐ-TTCT ngày 14/4/2023 của Thanh tra Chính phủ, còn phải tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2022 như sau:

3.1. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với Thanh tra tỉnh thực hiện:

- Tổng hợp các văn bản của UBND tỉnh chỉ đạo về công tác PCTN theo Chỉ số A.1 Phụ lục 2,3,4,5.

- Tổng hợp kết quả tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh theo Chỉ số A.2.5 Phụ lục 2,3,4,5.

3.2. Thanh tra tỉnh

- Chủ trì, tổng hợp số liệu và kết quả thực hiện chỉ số A.1 về Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN.
- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018 theo Chỉ số B1.1; Chỉ số B1.4 Phụ lục 2,3,4,5.
- Thực hiện đánh giá Chỉ số B1.9 Phụ lục 2,3,4,5.
- Tổng hợp số liệu, tài liệu của các đơn vị về kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát theo Chỉ số C1.1; C1.2; C3.1, C3.4, C3.6, C3.7 Phụ lục 2,3,4,5.
- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế, các đơn vị có liên quan tổng hợp số liệu, tài liệu về kết quả thực hiện của các công ty đại chúng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Chỉ số B.2 (trừ các tổ chức tín dụng đã được giao cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai) Phụ lục 2, 3,4,5.
- Phối hợp với Công an tỉnh tổng hợp số liệu, tài liệu minh chứng kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính theo Chỉ số D.1 Phụ lục 2, 3,4,5; thu hồi bằng biện pháp tư pháp theo Chỉ số D.2 Phụ lục 2,3,4,5.
- Phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp số liệu, tài liệu kết quả tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ số B.1.7, B.1.8, Phụ lục 2,3,4,5.

3.3. Sở Tư pháp:

Tổng hợp số liệu, tài liệu kết quả tổ chức thực hiện việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN theo Chỉ số A2 (từ Chỉ số A.2.1 đến A2.4) Phụ lục 2,3,4,5.

3.4. Sở Nội vụ

- Đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Chỉ số B.1.2; kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ theo Chỉ số B1.10, Phụ lục 2,3,4,5.
- Phối hợp với Thanh tra tỉnh tổng hợp số liệu, tài liệu kết quả tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ số B.1.7, B.1.8, Phụ lục 2,3,4,5.
- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp số liệu, tài liệu về kết quả thực hiện của các tổ chức xã hội do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh theo Chỉ số B.2 Phụ lục 2, 3,4,5.

- Tổng hợp số liệu, tài liệu về kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng theo Chỉ số C.2.1, C2.3, C.3.3, C.3.5, Phụ lục 2,3,4,5.

3.5. Sở Tài chính:

Tổng hợp số liệu, tài liệu về kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn theo Chỉ số B.1.5 Phụ lục 2,3,4,5.

3.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Báo cáo khái quát chung về phạm vi, quy mô và những đặc điểm nổi bật về chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh Đồng Nai trong năm 2022.

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh, Cục thuế, các đơn vị có liên quan tổng hợp số liệu, tài liệu về kết quả thực hiện của các công ty đại chúng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Chỉ số B.2 Phụ lục 2, 3,4,5.

3.7. Sở Thông tin và Truyền thông

Tổng hợp số liệu, tài liệu về kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn theo Chỉ số B.1.3. Kết quả chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI năm 2022) Phụ lục 2,3,4,5.

3.8. Công an tỉnh

- Tổng hợp số liệu, tài liệu về kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử theo Chỉ số C.1.2, C2.2 Phụ lục 2,3,4,5.

- Chủ trì phối hợp với Thanh tra tỉnh tổng hợp số liệu, tài liệu minh chứng kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính theo Chỉ số D.1 Phụ lục 1, 2, 3; thu hồi bằng biện pháp tư pháp theo Chỉ số D.2 Phụ lục 2,3,4,5.

4. Đánh giá chung

Sau khi thực hiện các nội dung báo cáo nêu trên, các đơn vị được giao chủ trì tổng hợp số liệu theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công tại Kế hoạch này có trách nhiệm đánh giá một số nội dung sau:

- Đánh giá chung tiến triển của công tác PCTN năm 2022 về kết quả, hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng so với năm 2021; những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện công tác PCTN.

- Đề xuất giải pháp để tiếp tục tăng cường thực hiện, nâng cao hiệu quả các giải pháp PCTN nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

5. Cách chấm điểm

Tổ Công tác tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2022 có trách nhiệm đánh giá, chấm điểm, căn cứ vào nội dung và phương pháp đánh giá theo Kế hoạch này để thực hiện, tham mưu UBND tỉnh chấm điểm theo đúng quy định.

6. Thực hiện thông tin, báo cáo

a) *Về thời điểm lấy số liệu:* Từ ngày 16/12/2021 đến ngày 15/12/2022. Tuy nhiên, đối với các văn bản của UBND tỉnh hoặc các đơn vị đã ban hành trước đây nhưng đến nay vẫn tiếp tục triển khai thực hiện thì vẫn đưa vào trong nội dung báo cáo.

b) *Về tài liệu minh chứng:* Mỗi nội dung được đánh giá, chấm điểm bắt buộc phải có tài liệu minh chứng cụ thể; các đơn vị được giao chủ trì tổng hợp tài liệu tại Kế hoạch này, tiến hành thu thập tài liệu, tổng hợp số liệu, lập hồ sơ từng nội dung theo các phụ lục. Đối với các đơn vị thực hiện không tốt, không đầy đủ, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý, kiểm điểm, kỷ luật theo quy định.

c) *Hình thức và thời hạn gửi báo cáo:*

- Hình thức gửi báo cáo: Báo cáo bằng văn bản gửi về Thanh tra tỉnh và các đơn vị được giao chủ trì tổng hợp số liệu và kèm theo phụ lục, tài liệu minh chứng bằng file scan. Đồng thời, gửi file mềm nội dung báo cáo và file mềm Thư mục tài liệu minh chứng (gồm các phụ lục và file scan tài liệu minh chứng) về hộp thư điện tử tquangchau@gmail.com hoặc thuhothanhttra@gmail.com.

- Thời hạn gửi báo cáo:

+ Đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh và các đơn vị phối hợp báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ đánh giá: Gửi báo cáo và tài liệu **trước ngày 19/5/2023**.

+ Đối với các đơn vị được giao chủ trì tổng hợp số liệu và tài liệu minh chứng liên quan: Gửi báo cáo và tài liệu **trước ngày 24/5/2023** về Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung trên toàn tỉnh. Trong đó, gồm các nội dung sau: Báo cáo theo Đề cương, các phụ lục theo sự phân công tổng hợp, file mềm nội dung tổng hợp báo cáo, file mềm Thư mục tài liệu minh chứng tổng hợp từ các đơn vị (gồm các phụ lục và file scan tài liệu minh chứng).

Lưu ý: Các đơn vị, địa phương thuộc tỉnh vào Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh hoặc Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh để tải các tài liệu gồm: Đề cương báo cáo, các phụ lục và các tài liệu khác để phục vụ cho báo cáo của đơn vị, địa phương mình.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CÔNG TÁC

1. Các thành viên Tổ công tác - chủ trì tổng hợp số liệu có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử lý đối với các đơn vị thực hiện không nghiêm (nếu có).

2. Tổ trưởng Tổ công tác thẩm định dự thảo báo cáo kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng tỉnh Đồng Nai năm 2022.

3. Sau khi đánh giá, các thành viên Tổ công tác được giao nhiệm vụ chủ trì tổng hợp số liệu tại Kế hoạch này, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh khen

thường đối với các đơn vị thực hiện tốt, chấn chỉnh, phê bình đối với các đơn vị, địa phương thực hiện chưa đúng quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu có).

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Giao Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí để đảm bảo thực hiện Kế hoạch này (nếu có).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo lên Chủ tịch UBND tỉnh để có ý kiến chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh (phối hợp thực hiện);
- VP. ĐDBQH&HĐND tỉnh (phối hợp thực hiện)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh (phối hợp thực hiện);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (phối hợp thực hiện);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh (phối hợp thực hiện);
- Công an tỉnh (thực hiện);
- Các sở, ban, ngành (thực hiện);
- UBND các huyện, thành phố (thực hiện);
- Đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh (thực hiện);
- Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh (thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tin);
- Lưu: VT, HCTC, TCD, THNC.



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng